

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/DS-PT

Ngày 18/7/2025

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Tăng

Các Thẩm phán: Ông Trương Quang Tú

Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên: Bà Nguyễn Thị Anh
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2025/TLPT-DS, ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2025/DS-ST, ngày 28/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐ-PT ngày 09 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1956 (có mặt);

Địa chỉ: thôn L, xã V, tỉnh Hưng Yên

*** Bị đơn:** Anh Lưu Ngọc H1, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Chị Nguyễn Diệu T, sinh năm: 1986 (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của anh H1: Chị Nguyễn Diệu T.

Đều TT: TDP V, phường M, tỉnh Hưng Yên.

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Lưu Ngọc T1, sinh năm: 1949;

- Bà Đỗ Thị K, sinh năm: 1953;

Đều ĐC: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1948; Địa chỉ: thôn L, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/ 06/ 2024 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Do quen biết, nên ngày 20/05/2018 ông có cho vợ chồng anh Lưu Ngọc H1 và chị Nguyễn Diệu T vay 700.000.000 đồng, thời hạn vay 05 tháng, lãi suất theo thỏa thuận là 1%/tháng, đến hạn trả thì vợ chồng anh H1, T không trả cho ông, ông đòi nhiều lần thì anh H1, chị T đều khất nợ. Ngày 30/ 07 / 2020 ông lại tiếp tục cho vợ chồng anh H1 chị T vay số tiền 643.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất theo thỏa thuận là 1%/tháng, đến hạn trả nợ anh H1 chị T không trả nợ cho ông. Hai lần vay tiền trên đều có giấy biên nhận có chữ ký của vợ chồng anh H1 chị T, giấy ngày 20/5/2018 có chữ ký của bố mẹ anh H1 là ông Lưu Ngọc T1 và bà Đỗ Thị K. Ông đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng anh H1 chị T không trả, do vậy ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh H1 chị T trả ông 1.343.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 1%/tháng của các khoản tiền trên cho đến khi anh H1 chị T thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc cho ông.

Bị đơn anh Lưu Ngọc H1 và chị Nguyễn Diệu T trình bày: Năm 2017 vợ chồng anh chị thế chấp 02 xe ô tô đầu kéo cho ông Nguyễn Văn H để vay 700.000.000đồng, lãi suất 4,5%/ tháng tương ứng 1.500đồng/ 1 triệu/ ngày, mỗi tháng vợ chồng anh trả tiền lãi cho ông H 31.500.000đồng, khi thế chấp xe thì vợ chồng anh phải viết giấy bán xe ô tô, nên không phải viết giấy vay tiền. Sau khi trả tiền lãi được 01 năm và do xe ô tô để ngoài trời, mưa nắng hư hại, nên anh chị có đặt vấn đề với ông H cho anh chị lấy hai xe đầu kéo về để đi làm ăn, thì ông H đồng ý và yêu cầu anh chị viết giấy biên nhận vay tiền, nên anh chị đã viết đề ngày 20/ 5/ 2018, còn thực tế ngày 20/5/2018 ông H không giao cho vợ chồng anh chị 700.000.000đồng. Do làm ăn thua lỗ, nên anh chị không trả lãi được tiền lãi và tiền gốc cho ông H, ngày 30/7/2020 vợ chồng ông H tính tiền lãi của số tiền gốc 700.000.000đồng là 643.000.000đồng và yêu cầu vợ chồng anh phải viết giấy vay nợ số tiền 643.000.000đồng, không có việc ông H cho vợ chồng anh vay tiếp 643.000.000đồng. Tháng 2 năm 2024 vợ chồng ông H cùng con trai là anh H2 đến nhà anh chị đòi tiền, thì vợ chồng anh xin trả tiền gốc 700.000.000đồng, trả mỗi tuần trả 5.000.000đồng, một tháng trả 20.000.000đồng, vợ chồng ông H và anh H2 nhất trí, nên vợ chồng anh đã trả được 38.000.000đồng, thì ông H khởi kiện ra Tòa án. Nay anh chị chỉ chấp nhận trả 662.000.000đồng, không chấp nhận trả tiền lãi cho ông H.

Bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà là vợ ông Nguyễn Văn H, bà không có quan hệ làm ăn, mua bán gì với anh Lưu Ngọc H1 và chị Nguyễn Diệu T, bà sinh sống tại Hà Nội với các con các cháu, thi thoảng mới về quê, do vậy mọi việc mua bán, vay nợ đều do ông Nguyễn Văn H trực tiếp giao dịch, thỏa thuận với vợ chồng anh H1 chị T. Sau khi cho vay lần thứ nhất, chồng bà cho xem giấy vay tiền thì bà mới biết anh H1 chị T vay tiền của chồng bà. Ngày 30/7/2020 chồng bà tiếp tục cho anh H1 vay 643.000.000đồng. Việc anh H1 cho

rằng vợ chồng bà tính lãi của số tiền gốc 700.000.000đồng bằng 643.000.000đồng là không đúng. Khi viết giấy vay ngày 30/7/2020 thì anh H1 chưa trả được một đồng nào cho vợ chồng bà đối với số tiền vay lần thứ nhất 700.000.000đồng, lý do vì sao anh H1 chưa trả nợ lần thứ nhất mà chồng bà lại cho vay lần hai thì bà không biết, bà đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

Ông Lưu Ngọc T1 trình bày: Ông là bố đẻ của anh Lưu Ngọc H1, vợ chồng ông không biết vợ chồng ông H bà Đ là ai, ông không biết vợ chồng anh H1 chị T thế chấp đầu xe ô tô để vay tiền của ông H khi nào, do vậy chưa có khi nào ông nhìn thấy vợ chồng ông H đưa tiền cho vợ chồng con trai ông vay, đối với Giấy vay tiền ngày 20/05/2018 do con trai ông mang về bảo vợ chồng ông ký thì vợ chồng ông ký.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2025/DS-ST, ngày 28/ 03/ 2025 TAND huyện Yên Mỹ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Hưng Yên, đã quyết định:

1/ Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 184, điểm e khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Điều 116, 149, khoản 3 Điều 150, Điều 151, khoản 2 Điều 155, Điều 274, 275, 280, 429, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, Điều 26, 27 Nghị Quyết 326/ 2016/ NQUBTVQH ngày 30/12/2016.

2/ Chấp nhận yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện của anh Lưu Ngọc H1 và chị Nguyễn Diệu T.

3/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H đối với yêu cầu buộc anh Lưu Văn H3 và chị Nguyễn Diệu T trả nợ tiền vay tại giấy vay ngày 20/05/2018. Buộc anh H3, chị T phải trả ông H 662.000.000đồng (sáu trăm sáu hai triệu đồng).

4/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu anh Lưu Ngọc H1 và chị Nguyễn Diệu T phải trả 643.000.000đồng tại giấy vay ngày 30/ 07/ 2020 và yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất 1%/ tháng đối với số tiền tại giấy vay ngày 20/05/2018 và ngày 30/07/2020.

5/ Về án phí: Anh Lưu Ngọc H1 và chị Nguyễn Diệu T phải chịu 30.480.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, miễn giảm cho anh H1 chị T 15.240.000đồng, anh H1 chị T còn phải chịu 15.240.000đồng (Mười năm triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Miễn Toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn H.

Ngoài ra bản án còn tuyên trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn H kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu

cầu khởi kiện của ông buộc vợ chồng anh H1 và chị T phải trả ông số tiền gốc của cả hai khoản vay (643.000.000đ + 700.000.000đ) là 1.343.000.000đ. và lãi 10% đối với các khoản vay theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án theo đó vợ chồng chị T và anh H1 có trách nhiệm trả ông Nguyễn Văn H 1.200.000.000đ.

Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hưng Yên xác định về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, xử Công nhận thỏa thuận của các đương sự như đã thỏa thuận trên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Văn H kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên vụ việc được Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên thụ lý, xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Xét thấy tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Diệu T thỏa thuận vợ chồng chị có trách nhiệm trả ông Nguyễn Văn H số tiền cả gốc và lãi 1.200.000.000đ việc các đương sự thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên tại phiên tòa Đại diện VKSND tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, xử công nhận thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn có căn cứ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng anh Lưu Ngọc H1 và chị Nguyễn Diệu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Xét thấy vợ chồng anh H1 và chị T có hoàn cảnh khó khăn có đơn xin giảm tiền tạm ứng án phí nên giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm cho vợ chồng anh H1 và chị T theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, Điều 26, 27 Nghị Quyết 326/ 2016/ NQUBTVQH ngày 30/12/2016. Xử:

Công nhận thỏa thuận của các đương sự.

Buộc vợ chồng anh Lưu Ngọc H1 và chị Nguyễn Diệu T phải trả ông Nguyễn Văn H số tiền 1.200.000.000đ (*một tỷ hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án nếu vợ chồng anh H1 và chị T không thi hành khoản tiền trên cho ông H thì phải trả lãi đối chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm cho vợ chồng anh Lưu Ngọc H1 và chị Nguyễn Diệu T. Anh H1 và chị T phải nộp số tiền 24.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND khu vực 2
- Phòng thi hành án khu vực 2
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Hữu Tăng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Trương Quang Tú

Hoàng Hữu Tăng